

Số: 251/QĐ-SNV

Hưng Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 83/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở, Phụ trách Kế toán Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

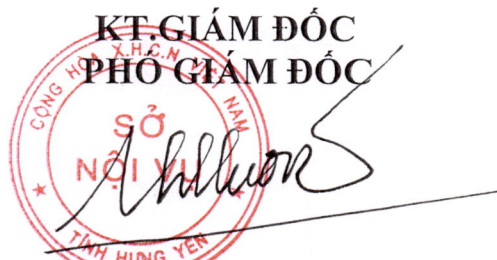
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên và các đơn vị trực thuộc (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, lãnh đạo phòng, ban, trung tâm, kế toán các đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thị Thiệu Hương

Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017
của Bộ Tài chính

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN THU - CHI VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-SNV ngày 31/12/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Trong đó		
			Cơ quan Sở	Ban Thi đua khen thưởng	Trung tâm lưu trữ lịch sử
I	Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí				
	Số thu phí, lệ phí				
	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại				
	Số phí, lệ phí nộp ngân sách				
II	Dự toán chi NSNN				
1	Dự toán chi quản lý hành chính nhà nước	64.658	37.921	18.774	7.963
a	Chương 435, Loại 340, khoản 341	62.858	36.121	18.774	7.963
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	16.385	11.089	2.674	2.622
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	34.473	25.032	4.100	5.341
	- Quỹ thi đua khen thưởng tỉnh	12.000		12.000	
b	Chương 435, Loại 070, khoản 085	1.800	1.800		
	Kinh phí sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	1.800	1.800		